

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 – CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập- Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 217/2025/DS-ST
Ngày 05-9-2025
V/v tranh chấp Hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Minh Luân**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Trần Hoàng Giang**

Ông **Trần Văn Giang**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Châu Sơn Ca** – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cà Mau.

Ngày 05 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cà Mau, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 245/2025/TLST-DS ngày 25/4/2025 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2025/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Phan Thị Phương M**, sinh năm: 1986.

Địa chỉ: Ấp C, xã N, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông **Hoàng Trung H**, sinh năm 1991 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm G, xã C, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Ông **Lý Văn T** (vắng mặt).

Bà **Nguyễn Thị T1** (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp C, xã N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22/4/2025 và các tài liệu kèm theo người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Hoàng Trung H trình bày:

Ngày 28/8/2020 bà Phan Thị Phương M có cho bà Nguyễn Thị T1 vay số tiền 40.000.000 đồng, lãi suất tự thỏa thuận. Theo thỏa thuận khi nào bà M yêu cầu trả tiền thì bà T1 sẽ trả lại tiền. Khi vay tiền bà T1 có làm biên nhận nợ, từ ngày cho vay tiền đến nay bà T1 không trả số tiền nợ gốc, tiền lãi. Bà M đã nhiều lần yêu cầu bà T1 trả tiền nhưng vẫn không trả. Ông Lý Văn T là chồng của bà

Nguyễn Thị T1, việc bà T1 vay tiền để chi xài chung trong gia đình nên yêu cầu ông T có trách nhiệm liên đới cùng bà T1 trả tiền. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Hoàng Trung H yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cà Mau giải quyết buộc ông Lý Văn T và bà Nguyễn Thị T1 có nghĩa vụ liên đới trả cho bà M số tiền nợ gốc 40.000.000 đồng và tiền lãi 1,66%/tháng, tính từ ngày 28/8/2020 đến ngày xét xử ngày 05/09/2025 số tiền 40.155.000 đồng. Tổng tiền vốn, lãi là 80.155.000 đồng.

Đối với bị đơn ông Lý Văn T, bà Nguyễn Thị T1 được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt và không cung cấp cho Tòa án văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Xét về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Lý Văn T, bà Nguyễn Thị T1 có nơi cư trú tại xã N, tỉnh Cà Mau. Nguyên đơn bà Phan Thị Phương M khởi kiện ông Lý Văn T, bà Nguyễn Thị T1 về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” nên Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cà Mau thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai đối với ông Lý Văn T, bà Nguyễn Thị T1 nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xác định ngày 28/8/2020 nguyên đơn bà Phan Thị Phương M có cho bà Nguyễn Thị T1 vay số tiền là 40.000.000 đồng, lãi suất tự thỏa thuận. Từ ngày cho vay tiền đến nay bà T1 không trả số tiền nợ gốc, tiền lãi, nguyên đơn đã nhiều lần yêu cầu trả tiền nhưng không trả. Bà T1 vay tiền để chi xài chung trong gia đình nên yêu cầu ông T là chồng của bà T1 có trách nhiệm liên đới cùng bà T1 trả cho bà M tiền vốn, tiền lãi đến ngày xét xử là 80.155.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án nguyên đơn có cung cấp cho Tòa án “Biên nhận tiền vay ngày 28/8/2020” có ký tên và ghi họ tên Nguyễn Thị T1, nhưng không có người chứng kiến và không có người xác nhận nên chưa đủ cơ sở để xác định là chữ ký của bà T1. Tuy nhiên trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ cho bị đơn ông Lý Văn T, bà Nguyễn Thị T1 nhưng vẫn vắng mặt và không có ý kiến gì. Như vậy bị đơn ông Lý Văn T, bà Nguyễn Thị T1 đã thừa nhận nợ và còn nợ nguyên đơn số tiền vay 40.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày xét xử số tiền 40.155.000 đồng nên không có ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn. Từ những căn cứ nêu trên, xét thấy yêu cầu của nguyên đơn bà Phan Thị Phương M là có căn cứ nên cần buộc bị đơn ông Lý Văn T, bà Nguyễn Thị Thanh T2 cho nguyên đơn bà Phan Thị Phương M số tiền 80.155.000 đồng là phù hợp.

[3] Xét về án phí: Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí. Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 468 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Phan Thị Phương M. Buộc bị đơn ông Lý Văn T, bà Nguyễn Thị Thanh T2 cho nguyên đơn bà M số tiền 80.155.000 đồng (T3 mươi triệu một trăm năm mươi lăm nghìn đồng).

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn không thi hành xong khoản tiền trên, thì phải chịu khoản tiền lãi chậm trả tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Lý Văn T, bà Nguyễn Thị T1 phải chịu 4.007.700 đồng. Nguyên đơn bà Phan Thị Phương M không phải chịu án phí, bà M có nộp tạm ứng án phí số tiền 1.863.200 đồng, theo biên lai thu số 0004073 ngày 25 tháng 4 năm 2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân (nay là Thi hành án dân sự tỉnh C) được hoàn lại.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKS cùng cấp;
- THADS tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Minh Luân

